

Số: 44 /BC-UBND

Bắc Giang, ngày 28 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở**  
**trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Thực hiện Kế hoạch số 370/KH-BTP ngày 29/01/2019 của Bộ Tư pháp về việc tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 (Kế hoạch số 370/KH-BTP), Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo như sau:

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thi hành Luật hòa giải ở cơ sở**

Sau khi Luật Hòa giải ở cơ sở được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 20/6/2013, Quyết định số 2611/QĐ-BTP ngày 04/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 04/12/2013 triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, đồng thời ban hành Công văn số 1381/UBND-NC ngày 03/5/2017 về tăng cường thực hiện hòa giải ở cơ sở.

Trên cơ sở Kế hoạch số 117/KH-UBND của tỉnh, 10/10 huyện, thành phố đều xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở, đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã đưa vào tổ chức thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở. Căn cứ vào văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, các văn bản hướng dẫn của Sở Tư pháp và UBMTTQ tỉnh, các địa phương cũng ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn.

**2. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành**

Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh được thực hiện thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Hội nghị triển khai Luật; các hội nghị, các lớp tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu, các tin bài qua hệ thống phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở... kết quả cụ thể như sau:

**2.1. Thông qua Hội nghị triển khai, các lớp tập huấn**

UBND tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các đồng chí đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; đại diện lãnh đạo UBND cấp huyện; báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; công chức tư pháp cấp huyện.

10/10 huyện, thành phố tổ chức hội nghị triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành cho đại diện lãnh đạo UBND cấp xã, các phòng chuyên

môn, đoàn thể cấp huyện, cấp xã; báo cáo viên pháp luật cấp huyện; trưởng thôn, bản, tiểu khu, tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận; hòa giải viên, tuyên truyền viên và cán bộ, Nhân dân trên địa bàn.

Trong 05 năm toàn tỉnh đã tổ chức được 589 hội nghị, lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật về hòa giải cho 61.960 lượt hòa giải viên<sup>1</sup>.

### *2.2. Tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng*

Trong 05 năm, UBND tỉnh giao Sở Tư pháp đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện 05 chuyên mục “Pháp luật với cuộc sống” và 02 phóng sự tuyên truyền về công tác hòa giải ở cơ sở phát sóng trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh; phối hợp với Báo Bắc Giang thực hiện 150 tin, bài về công tác hoà giải ở cơ sở.

Việc tuyên truyền các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành được phát huy tối đa qua hệ thống truyền thanh từ Đài Truyền thanh huyện đến cơ sở. Trong giai đoạn 2014 - 2018, hệ thống Đài Truyền thanh từ huyện đến cơ sở đã sử dụng 1956 tin, bài tuyên truyền các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở, các văn bản, chính sách mới liên quan đến hoạt động hòa giải ở cơ sở. Bên cạnh đó, Hệ thống thông tin pháp luật của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp, Ủy ban MTTQ, các đoàn thể và UBND các huyện, thành phố đã đăng tải các tin, bài, tài liệu nghiệp vụ, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành cho cán bộ và nhân dân và hòa giải viên trên địa bàn nghiên cứu.

### *2.3. Thông qua tổ chức Hội thi*

Năm 2015, Hội đồng PHPBGDPL tỉnh Bắc Giang đã tổ chức Hội thi “Hoà giải viên giỏi” thu hút sự tham gia của tất cả các tổ hoà giải và đội ngũ hoà giải viên trên địa bàn<sup>2</sup>.

Năm 2016, Bắc Giang cử đội giải nhất Hội thi “Hoà giải viên giỏi” (Tổ hòa giải phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang) tham dự Hội thi “Hoà giải viên giỏi toàn quốc lần thứ III và đạt giải 03 khu vực phía bắc và giải 03 toàn quốc.

---

<sup>1</sup> - Ở cấp tỉnh: Sở Tư pháp đã tổ chức 18 hội nghị, lớp tập huấn cho hơn 4000 lượt người là đội ngũ quản lý nhà nước về hòa giải và đội ngũ hòa giải viên tham dự; Ủy ban MTTQ tỉnh tổ chức 06 lớp tập huấn cho 960 đại biểu là Tổ trưởng các Tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh.

- Ở cấp huyện: UBND và Ủy ban MTTQ các huyện, thành phố đã tổ chức 165 hội nghị cho hơn 17000 lượt người tham dự là đại diện lãnh đạo UBND cấp xã, các phòng chuyên môn, đoàn thể cấp huyện, cấp xã; báo cáo viên pháp luật cấp huyện; trưởng thôn, bản, tiểu khu, tổ dân phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận; hòa giải viên, tuyên truyền viên và nhân dân.

- Ở cấp xã: UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã tổ chức được trên 400 Hội nghị PBGDPL về hòa giải ở cơ sở cho trên 40.000 lượt người là trưởng thôn, bản, tiểu khu, tổ dân phố, Trưởng Ban Công tác Mặt trận; hòa giải viên, tuyên truyền viên và nhân dân tham dự.

<sup>2</sup>Hội thi được tổ chức tại 03 cấp: xã, huyện, tỉnh. Ở Hội thi cấp tỉnh Ban tổ chức Hội thi của tỉnh đã trao 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba và 04 giải khuyến khích cho các đội dự thi. Thông qua việc tổ chức Hội thi đã góp phần nâng cao kiến thức pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên trên địa bàn.

#### *2.4. Biên soạn, cung cấp tài liệu*

Hàng năm, thường xuyên bổ sung đầu sách pháp luật cho các Tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn, mỗi năm từ 20-25 đầu sách pháp luật các loại trong đó có Luật Hòa giải và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong 05 năm, UBND tỉnh giao Sở Tư pháp đã biên soạn và phát hành 3.000 cuốn Sổ tay hòa giải ở cơ sở, cung cấp trên 5.000 cuốn sách “Tình huống hòa giải ở cơ sở” đến các Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn.

UBND cấp huyện trang bị 16.500 tài liệu, sách pháp luật về hòa giải cấp miễn phí cho Tổ hòa giải và hòa giải viên trên địa bàn.

### **3. Tình hình, kết quả thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở**

*3.1. Kết quả củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở.*

Công tác quản lý nhà nước về hòa giải trên địa bàn tỉnh được giao cho Sở Tư pháp tham mưu chỉ đạo. Đội ngũ quản lý nhà nước về hoà giải ở cơ sở luôn được quan tâm củng cố, kiện toàn. Toàn tỉnh hiện có 243 công chức trực tiếp thực hiện công tác quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở (*lãnh đạo Sở Tư pháp phân công 01 đồng chí Phó Giám đốc phụ trách trực tiếp chỉ đạo công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật; 01 công chức Phòng PBGDPL phụ trách theo dõi công tác hòa giải; 10 công chức Phòng Tư pháp cấp huyện; 230 công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã*).

Đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh về cơ bản được đào tạo bài bản, 100% công chức thực hiện nhiệm vụ được giao quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở có trình độ chuyên môn về pháp luật, hành chính trong đó có cả trình độ thạc sỹ, cử nhân luật.

100% công chức thực hiện nhiệm vụ được giao quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn đều được tham dự các lớp tập huấn do Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp và UBND các huyện, thành phố tổ chức, do vậy đội ngũ này cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt việc tham mưu cho UBND cùng cấp thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

*3.2. Tình hình và kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở trong phạm vi quản lý ở địa phương.*

*- Củng cố, kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên:*

Thực hiện quy định pháp luật hòa giải ở cơ sở, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố phối hợp với UBMTTQ cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện việc củng cố, kiện toàn tổ chức và hoạt động của tổ hòa giải và bầu, cho thôi hòa giải viên; các tổ chức thành viên của Mặt trận thường xuyên củng cố, kiện toàn, lựa chọn, giới thiệu những người có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín, hiểu biết pháp luật để tham gia làm hòa giải viên, ở những vùng có đồng bào dân tộc thiểu số, thành phần tổ hoà giải còn có đại diện người dân tộc thiểu số tham gia. Khuyến khích, động

viên, tạo điều kiện cho các đoàn viên, hội viên các tổ chức thành viên của Mặt trận làm hòa giải viên hoặc tham gia trực tiếp hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp ở cơ sở.

Hiện nay, mạng lưới Tổ hòa giải được thành lập ở các khu dân cư, toàn tỉnh có 2.460 Tổ hòa giải với 17.080 hòa giải viên (trong đó nam: 11.781 người; nữ 5.299 người); hòa giải viên là người dân tộc 2.915 người. Đa số các hòa giải viên đều có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở lên (trong đó trình độ chuyên môn luật 222 người), đây là điều kiện thuận lợi cho hoạt động giải quyết các việc hoà giải trên địa bàn. Mạng lưới tổ hòa giải đã được thành lập rộng khắp trên địa bàn, đảm bảo mỗi khu dân cư có ít nhất 01 tổ hoà giải.

*- Kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở của Tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn:*

Hoạt động hoà giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh không ngừng đẩy mạnh phát triển, đã và đang từng bước được nâng cao về chất lượng, tổ chức và hoạt động ngày càng đi vào nền nếp, có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Trong 05 năm qua, các tổ hoà giải đã tiến hành thụ lý 11.804 vụ việc. Trong đó, số vụ hòa giải thành: 9.715 vụ việc; số vụ hòa giải không thành: 2.089 vụ việc. Tỷ lệ hòa giải thành đạt 82,3%. Một số địa phương có tỷ lệ hòa giải thành cao như: thành phố Bắc Giang: 89%; Yên Thế: 88,8%; Hiệp Hòa: 84%; Việt Yên: 82,2%....

*(Cụ thể tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo này)*

#### **4. Tình hình, kết quả bố trí kinh phí hằng năm và tổng kinh phí 05 năm cho công tác hòa giải ở cơ sở tại địa phương**

Để đảm bảo việc chi cho công tác hòa giải ở cơ sở, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trong đó có quy định mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở.

Thực hiện Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT/BTC-BTP, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung nội dung, mức chi cho công tác hòa giải tại mục 3 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND.

Chỉ đạo Sở Tài chính ban hành Công văn số 756/STC-QLNS ngày 24/5/2017 về việc hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và trình tự thủ tục thanh toán, quyết toán kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Trong 05 năm, tổng kinh phí chi cho công tác hòa giải trên địa bàn tỉnh là: 7.508.260.000đ (*Bảy tỷ, năm trăm linh tám triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng*), trong đó: Chi thù lao cho hòa giải viên (vụ việc/tổ): 1.377.130.000đ; Chi hỗ trợ hoạt động của Tổ hòa giải: 4.263.518.000đ; Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên: 1.846.900.000đ.

Một số địa phương đã bố trí kinh phí đủ cho công tác hòa giải như: Việt Yên, Tân Yên... Một số địa phương bố trí kinh phí thấp như: Lục Nam, Sơn Động, Yên Dũng...

*(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Báo cáo này).*

Nhìn chung, UBND một số huyện, thành phố; một số xã, phường, thị trấn đã quan tâm, bố trí kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở. Tuy nhiên, có địa phương còn chưa quan tâm, chưa thực hiện chi cho hoạt động hòa giải ở cơ sở; một số nơi nguồn kinh phí ngân sách cấp huyện, cấp xã còn hạn chế nên chưa bố trí và bố trí chưa đúng, chưa đủ kinh phí chi cho công tác hòa giải theo Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND.

Công tác huy động nguồn xã hội hóa công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn đã được thực hiện nhưng hiệu quả không cao (*Toàn tỉnh trong 05 năm, kinh phí xã hội hóa được huy động là: 110.000.000đ tại huyện Tân Yên*).

## **5. Công tác kiểm tra, sơ kết việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở**

### *5.1. Công tác kiểm tra, giám sát thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở*

Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo Hội đồng PHPBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch và tiến hành kiểm tra đối với công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật đối với Hội đồng PHPBGDPL các huyện, thành phố và UBND một số xã, phường, thị trấn, trong đó có nội dung kiểm tra việc thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.

Năm 2016, UBND tỉnh giao Sở Tư pháp phối hợp với Ủy ban MTTQ tỉnh và các ngành chức năng tổ chức giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, sau giám sát, Đoàn có thông báo kết quả giám sát gửi các đơn vị được giám sát; thông qua việc giám sát đã đánh giá kết quả công tác triển khai, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Theo định kỳ, UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc việc báo cáo kết quả công tác hòa giải trên địa bàn về Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp. Việc thực hiện báo cáo được thực hiện theo Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 và Thông tư số 04/2016/TT-BTP ngày 03/3/2016 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn về chế độ báo cáo thống kê; điều tra thống kê; công bố, phổ biến và sử dụng thông tin thống kê; kiểm tra việc thực hiện công tác thống kê của ngành tư pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp theo quy định của pháp luật.

UBND cấp huyện hàng năm đã xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở kết hợp với kiểm tra công tác tư pháp và hoạt động kiểm tra của Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện. Thông qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện cách làm hiệu quả, khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công tác hòa giải ở cơ sở; đồng thời chỉ đạo UBND các xã, thị trấn phối hợp với Ủy ban Mặt trận cùng cấp thực hiện giám sát hoạt động hòa giải ở các thôn, khu phố.

### *5.2. Công tác sơ kết 03 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở*

Công tác sơ kết việc thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh được thực hiện nghiêm túc tại 03 cấp: Tỉnh, huyện, xã. Căn cứ kế hoạch sơ kết 03 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số

2180/KH-UBND ngày 27/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về sơ kết 03 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở, và tổ chức Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn vào ngày 08/9/2016.

Thực hiện Kế hoạch số 2180/KH-UBND của UBND tỉnh, 10/10 UBND các huyện, thành phố đã ban hành Kế hoạch tổ chức sơ kết 03 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn; đồng thời chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thực hiện sơ kết 03 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở.

*5.3. Công tác biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở*

Công tác biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở được UBND cấp huyện, xã phối hợp với Ủy ban MTTQ tổ chức gắn với việc sơ, tổng kết của ngành hoặc các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, qua đó đã động viên, khích lệ công tác hòa giải ở cơ sở, góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương.<sup>3</sup>

Hàng năm, UBND các xã, phường, thị trấn tiến hành khen thưởng vào dịp tổng kết phong trào thi đua cuối năm, mỗi xã chọn từ 01 đến 03 Tổ hòa giải để biểu dương, khen thưởng. Một số huyện, thành phố làm tốt công tác biểu dương, khen thưởng như: Tân Yên, Việt Yên, Lạng Giang, thành phố Bắc Giang....

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

- Việc triển khai, thi hành Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã đánh dấu một bước phát triển mới quan trọng trong công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn khi mà các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật trong đời sống của cộng đồng dân cư ngày càng tăng về số lượng và đa dạng, phức tạp về nội dung mâu thuẫn, tranh chấp.

- Việc thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở trên địa bàn đã tác động tích cực đến đời sống xã hội, tạo cơ sở pháp lý toàn diện, đầy đủ cho hoạt động hòa giải ở cơ sở đi vào nề nếp, thống nhất và hiệu quả, qua đó khẳng định vị trí và vai trò quan trọng của công tác hòa giải ở cơ sở trong đời sống xã hội.

- Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về công tác hòa giải cơ sở đã được xác lập từ tỉnh đến cơ sở, tạo điều kiện cho hoạt động quản lý nhà nước về hòa giải đi vào nề nếp và đạt hiệu quả, góp phần kiện toàn, phát triển công tác hòa giải cơ sở nói riêng, phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, tội phạm, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội nói chung.

---

<sup>3</sup> UBND huyện Hiệp Hòa phối hợp với Ủy ban MTTQ huyện tổ chức hội nghị biểu dương, khen thưởng gương điển hình tiên tiến cho công tác hòa giải ở cơ sở cho 10 cá nhân, và 05 tổ hòa giải ở cơ sở thực hiện tốt hoạt động hòa giải trong nhiều năm, tặng quà cho 36 tập thể, đơn vị tiêu biểu với số tiền 15 triệu đồng; UBND huyện Lục Nam phối hợp với Ủy ban MTTQ huyện, Ban Dân vận tổ chức hội nghị biểu dương gương điển hình tiên tiến và tặng quà cho công tác hòa giải ở cơ sở cho 17 tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn.

- Tiêu chuẩn, số lượng hòa giải viên và thành phần của các tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh cơ bản được bảo đảm đúng theo quy định của Luật hòa giải ở cơ sở, quy tụ được lực lượng nòng cốt, có uy tín, kinh nghiệm trong cộng đồng dân cư, bảo đảm hoạt động hòa giải đạt hiệu quả cao; đồng thời, bảo đảm được sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, đoàn thể của nhân dân trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể về vai trò, vị trí của công tác hòa giải ở cơ sở đã được nâng lên, đặc biệt là sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan tư pháp địa phương, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, nhất là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự nhiệt tình, sáng tạo của các hòa giải viên nên phần lớn các tổ hòa giải đều hoạt động có hiệu quả. Nhiều địa phương có cách làm hay đã đưa Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành đi vào cuộc sống, góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân. Một số địa phương đã quan tâm, bố trí nguồn kinh phí nhất định phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hòa giải ở cơ sở nên đã khích lệ, động viên các hòa giải viên thực hiện hòa giải, phát huy tinh thần trách nhiệm vì cộng đồng.

## **2. Khó khăn, hạn chế**

- Công tác quản lý nhà nước về công tác hòa giải cơ sở ở một số địa phương chưa đạt được kết quả cao, một số công chức Tư pháp - Hộ tịch xã, phường, thị trấn chưa dành nhiều thời gian cho công tác hòa giải cơ sở, việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, tập huấn pháp luật, nghiệp vụ cho hòa giải viên chưa kịp thời, hiệu quả có mặt còn hạn chế.

- Công tác phối hợp giữa ngành Tư pháp, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở một số xã, phường, thị trấn trong công tác hòa giải có nơi thiếu chặt chẽ, chưa huy động được đông đảo các thành viên tham gia.

- Việc bầu, công nhận hòa giải viên ở một số nơi còn mang tính hình thức, chiếu lệ, một số địa phương cơ sở việc bầu hòa giải viên còn chưa thực theo trình tự tại Điều 8 Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Trình độ hiểu biết pháp luật của đội ngũ hòa giải viên cơ sở nhìn chung còn chưa đồng đều và hạn chế.

- Hoạt động của Tổ hòa giải ở một số nơi hoạt động còn mang tính hình thức, chưa phát huy được vai trò trong giải quyết các mâu thuẫn tại cộng đồng. Chất lượng hoạt động của các tổ hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh chưa đồng đều.

- Một số địa phương chưa quan tâm bố trí kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở; chưa quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND và Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh dẫn đến còn nhiều địa phương cơ sở chưa thực hiện chỉ cho hoạt động hòa giải ở cơ sở.

## **3. Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế**

### **3.1. Về nguyên nhân chủ quan**

- Một số địa phương, cấp ủy, chính quyền chưa thấy hết tầm quan trọng và hiệu quả của công tác hòa giải, nên chưa quan tâm chỉ đạo sát sao, chưa bố trí

kinh phí cho công tác hòa giải; chưa thường xuyên rà soát, có giải pháp củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên.

- Đội ngũ những người quản lý công tác hòa giải ở cơ sở ở một số địa phương chưa thực sự chủ động, chưa làm tốt vai trò tham mưu giúp UBND cùng cấp trong quản lý công tác hòa giải ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận ở một số nơi chưa nhận thức rõ vai trò, vị trí nòng cốt của mình trong công tác hòa giải, nên chưa tham gia tích cực vào củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hòa giải ở địa phương.

- Nhận thức của một số hòa giải viên và người dân về vị trí, vai trò và nhiệm vụ của công tác hòa giải còn hạn chế, do vậy chưa thực sự nhiệt tình cho công tác hòa giải

- Tổ hòa giải ở một số địa phương chưa thường xuyên được kiện toàn, củng cố; đội ngũ hòa giải viên còn thiếu phương pháp, kỹ năng và kiến thức pháp luật chuyên sâu về hòa giải.

### ***3.2. Về nguyên nhân khách quan***

- Do tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường, các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải trong Nhân dân đang gia tăng, cả về số lượng và tính chất phức tạp của vụ việc. Các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, nhất là tranh chấp trong lĩnh vực đất đai ngày càng phức tạp hơn. Trong khi số lượng và trình độ của hòa giải viên còn hạn chế nên đã ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả hòa giải.

- Việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và phổ biến kinh nghiệm thực tiễn, cung cấp tài liệu pháp luật, tài liệu nghiệp vụ cho hòa giải viên ở một số địa phương chưa được thực hiện thường xuyên và kịp thời.

- Thành phần Tổ hòa giải ở cơ sở đa số là thành viên Ban công tác mặt trận thôn, bản, tổ dân phố và những người có uy tín trong cộng đồng, do vậy đa phần trình độ, kiến thức của các hòa giải viên còn hạn chế, hòa giải viên phần lớn nhiều tuổi do vậy việc nghiên cứu kiến thức pháp luật, kỹ năng giải quyết vụ việc hòa giải còn chậm.

- Nhiều nơi chưa phân biệt rạch ròi giữa Tổ hòa giải với Ban Hòa giải cấp xã<sup>4</sup>, do vậy dẫn đến tình trạng nhầm lẫn, hành chính hóa công tác hòa giải ở cơ sở. Bên cạnh đó, nhiều người dân chưa nhận thức được đúng vị trí, vai trò, nhiệm vụ của Tổ hòa giải hoặc không tin tưởng vào hoạt động hòa giải nên có thái độ thiếu hợp tác với tổ hòa giải, muốn đến cơ quan chính quyền để giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp.

- Nguồn ngân sách nhà nước ở các huyện, đặc biệt là ở cấp xã còn khó khăn nên việc bố trí kinh phí cho công tác hòa giải chưa nhiều. Việc phân bổ ngân sách cho các địa phương cơ sở không quy định rõ ràng, chi tiết các mục chi, do địa phương cân đối nên một số địa phương không ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở do không tự cân đối được. Công tác huy động nguồn xã hội hóa công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn.

<sup>4</sup> Giải quyết tranh chấp đất đai theo Luật Đất đai năm 2013



#### **4. Bài học kinh nghiệm**

- *Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác hòa giải ở cơ sở; bố trí kinh phí và các điều kiện cơ sở, vật chất hỗ trợ hoạt động hòa giải nhằm thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác hoà giải

- *Thứ hai*, tăng cường sự phối hợp giữa Ủy ban MTTQVN và cơ quan tư pháp các cấp, đặc biệt là cấp xã trong chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết các vụ việc hoà giải ở cơ sở.

- *Thứ ba*, thường xuyên củng cố, kiện toàn đội ngũ những người làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải, đội ngũ hòa giải viên; đẩy mạnh tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ tuyên truyền, PBGDPL, kỹ năng hòa giải, cung cấp tài liệu cho hòa giải viên để hòa giải viên có những nghiệp vụ cần thiết trong quá trình hòa giải; tăng cường theo dõi, kiểm tra việc củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- *Thứ tư*, nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên: Việc nâng cao chất lượng đội ngũ hòa giải viên là nhiệm vụ quan trọng, phải được thực hiện thường xuyên để cho các hòa giải viên nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội và nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải, do vậy hàng năm các ngành, các cấp cần có kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ này.

- *Thứ năm*, đẩy mạnh các hình thức giao lưu để các hòa giải viên được thường xuyên học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau thông qua các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, hội thi hòa giải viên các cấp, đặc biệt là cấp cơ sở.

- *Thứ sáu*, thường xuyên kiểm tra, giám sát; tổ chức tọa đàm trao đổi kinh nghiệm về hoạt động hoà giải ở cơ sở; qua việc kiểm tra, giám sát; tọa đàm về hoạt động hòa giải ở cơ sở giúp chính quyền địa phương có điều kiện hiểu rõ những thuận lợi, khó khăn, kết quả cũng như kiến nghị về công tác hòa giải để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả.

- *Thứ bảy*, kịp thời biểu dương, khen thưởng, phê bình, nhắc nhở để các hòa giải viên luôn luôn cố gắng nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quan tâm bố trí kinh phí cấp cho công tác hoà giải, cho hoạt động của tổ hòa giải và hòa giải viên.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Đề xuất, kiến nghị**

##### *1.1. Về hoàn thiện các quy định của pháp luật về hòa giải*

- Cần có những chính sách cụ thể hơn để thu hút sự quan tâm, đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cho công tác hòa giải ở cơ sở thời gian tới tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện việc xã hội hóa nguồn lực kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP.

- Nhiều mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT/BTC-BTP được viện dẫn tới các văn bản pháp luật khác như: Chi công tác phí cho

những người đi công tác, Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác hòa giải ở cơ sở, các Chương trình, Đề án, Kế hoạch... (như: Thông tư số 97/2010/TT-BTC đã được thay thế bởi Thông tư số 40/2017/TT-BTC, Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN được thay thế bởi Thông tư 55/2015/TT-BKHCN, Thông tư số 58/2011/TT-BTC được thay thế bởi Thông tư 109/2016/TT-BTC...) những văn bản này hiện đã hết hiệu lực, do vậy cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

### *1.2. Về tổ chức thi hành Luật*

- Đề nghị Ủy ban MTTQVN các cấp và các tổ chức thành viên của Mặt trận tăng cường phối hợp với cơ quan tư pháp cùng cấp trong củng cố, kiện toàn tổ chức tổ hòa giải và nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở; động viên, khuyến khích và tạo điều kiện cho thành viên, hội viên tham gia tích cực vào các hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Đề nghị Bộ Tư pháp:

+ Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải cho đội ngũ quản lý nhà nước về hòa giải; cung cấp tài liệu nhằm nâng cao trình độ năng lực quản lý Nhà nước cho đội ngũ này.

+ Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho đội ngũ Báo cáo viên chuyên sâu tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ hướng dẫn cho hòa giải viên ở cơ sở.

+ Định kỳ tổ chức các hội thi tìm hiểu pháp luật, hội thi hoà giải viên giỏi toàn quốc, Hội thi là một trong các hoạt động tuyên truyền có sức hấp dẫn và hiệu quả, thông qua các hội thi những nội dung pháp luật được truyền tải đến các đối tượng một cách đơn giản, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, sinh động hơn, tránh được sự cứng nhắc, khô khan; những kinh nghiệm, kỹ năng hòa giải hay được lan tỏa, nhân rộng.

+ Tiếp tục tăng cường hỗ trợ miễn phí các sách, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng, kiến thức pháp luật cho hòa giải viên; băng, đĩa có nội dung tuyên truyền, PBGDPL về hòa giải và các vụ việc hòa giải điển hình, tình huống mô phỏng về hòa giải.

+ Thường xuyên tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm về hoạt động hoà giải ở cơ sở và công tác PBGDPL thông qua hoạt động hoà giải giữa các tỉnh.

## **2. Giải pháp**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác hòa giải ở cơ sở; bố trí kinh phí và các điều kiện cơ sở, vật chất hỗ trợ hoạt động hòa giải nhằm thúc đẩy tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác hoà giải; tăng cường công tác giám sát; phối hợp thực hiện của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể với cơ quan tư pháp trong thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở.


- Tiếp tục phổ biến, quán triệt Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành đến các tầng lớp Nhân dân để không ngừng nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và mọi tầng lớp Nhân dân đối với vị trí, vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở; giáo dục tính tự nguyện lựa chọn hình thức hòa giải ở cơ sở để giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng tổ hòa giải và hòa giải viên thông qua việc rà soát số lượng, chất lượng đội ngũ hòa giải viên; bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kiến thức xã hội, kỹ năng hòa giải; tạo điều kiện cho hòa giải viên giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, kỹ năng hòa giải.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; công tác thanh tra, kiểm tra; sơ kết, tổng kết và khen thưởng, nhân rộng mô hình, điển hình đối với công tác hòa giải ở cơ sở.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang./

*Nơi nhận:* 

- Bộ Tư pháp
- Lưu: VT, NC.

*Bản điện tử:*

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT TTUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

**CHỦ TỊCH**



  
**Nguyễn Văn Linh**

**Phụ lục I**

**TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ**

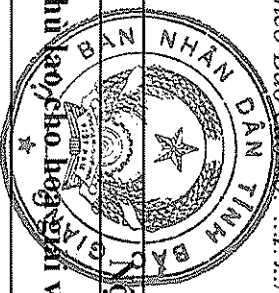
*(kèm theo Báo cáo số ...44/BC-UBND ngày...đ8 tháng...3...năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về kết quả 05 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở)*



STT	Nội dung	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	
1	Số tổ hòa giải ở cơ sở	2.500	2.493	2.472	2.495	2.491	
		Tổng số	17.396	16.784	17.390	17.208	17.080
2	Số hòa giải viên	Nam	12.624	11.856	11.777	12.029	11.781
		Nữ	4.772	4.929	5.613	5.179	5.299
		Dân tộc thiểu số (nếu có)	2.751	2.875	2.854	2.912	2.915
		Tổng số vụ việc hòa giải	2.608	2.573	2.838	2.418	1.946
3	Kết quả hòa giải ở cơ sở	Hòa giải thành	2.081	2.155	2.384	2.056	1.531
		Hòa giải không thành	527	418	454	362	414
		Tỷ lệ % hòa giải thành	80,0%	83,8%	84,0%	85,0%	78,7%

**PHỤ LỤC II**  
**KINH PHÍ HỖ TRỢ CÔNG TÁC HÒA GIẢI CƠ SỞ**

*(kèm theo Báo cáo số: 44../BC-UBND ngày: 28 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về tổng kết 05 năm thi hành Luật hòa giải ở cơ sở)*



STT	Nội dung chi	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Đơn vị: đồng
1	Thu lao, cho họng giải viên (vụ việc/tổ)	161.080.000	228.150.000	227.900.000	318.700.000	391.300.000	
2	Chi bầu hòa giải viên	249.800.000	163.100.000	172.950.000	169.100.000	170.500.000	
	Hỗ trợ Tổ hòa giải (Văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu)	427.200.000	443.350.000	453.050.000	492.450.000	542.950.000	
	Chi khác (sinh hoạt Tổ hòa giải, hỗ trợ thêm cho HGV các vụ việc cụ thể...)	186.610.000	172.950.000	174.990.000	191.630.000	213.600.000	
3	Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên	317.900.000	414.280.000	403.920.000	366.850.000	343.950.000	
4	Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro	0	0	0	0	0	
5	Kinh phí xã hội hóa (nếu có)	22.000.000	26.000.000	15.000.000	20.000.000	27.000.000	
6	Tổng cộng	1.364.590.000	1.447.830.000	1.447.810.000	1.558.730.000	1.689.300.000	

*Tổng: 7,508,260,000đ (Bảy chũ: Bảy tỷ năm trăm linh tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)*